

Số: /BC-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học Học kì I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Học kì II năm học 2023 - 2024

Thực hiện hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2023 - 2024; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ GDTH Học kì I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Học kì II năm học 2023 - 2024 với những nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC BAN HÀNH VĂN BẢN, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC NĂM HỌC 2023 - 2024

Sở GDĐT đã triển khai, chỉ đạo các Phòng GDĐT, cơ sở GDTH thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các văn bản¹.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Quy mô

- Quy mô cơ sở giáo dục (CSGD) có lớp tiểu học (TH) gọi tắt trường như sau:

HKI, năm học 2022 - 2023			HKI, năm học 2023 - 2024			So sánh		
Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
243 (TH)	4.796	134.814	239 (TH)	4.577	127.673	-4 (TH)	-218	-7.141
12 (TH-THCS)			13 (TH-THCS)					

Trong số 239 trường TH có: 236 trường công lập; 03 trường ngoài công lập. Ngoài ra, tỉnh còn có 01 Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Tỉnh.

¹ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 838/QĐ-UBND-HC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Hướng dẫn số 97/HD-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Sở GDĐT về thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 3819/BGDĐT-GDHT ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2023 - 2024; Hướng dẫn số 94/HD-SGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp TH tỉnh Đồng Tháp năm học 2023 - 2024.

- Số học sinh (HS) giảm/tăng:

HKI, năm học 2022 - 2023			HKI, năm học 2023 - 2024		
Đầu kì	Cuối kì	Giảm/ Tăng	Đầu kì	Cuối kì	Giảm/ Tăng
134.814	134.936	+122	127.673	127.783	+110
Tỉ lệ giảm: 0%			Tỉ lệ giảm: 0%		

Đầu năm học, tỉ lệ huy động HS ra lớp đạt 99,99% (127.675 HS/127.673 HS). Trong đó, huy động HS 6 tuổi vào lớp 1 là 25.113 HS /25.113 HS, đạt tỉ lệ 100%.

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT về thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học tại từng địa phương cụ thể, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp TH linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học, HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên (GV) nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa (SGK); đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng HS. Trên cơ sở đó, GV chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

Năm học 2023 - 2024 là năm học thứ tư GDTH thực hiện song song hai CTGDPT: CTGDPT 2006 và CTGDPT 2018.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Sở GDĐT chỉ đạo các CSGD thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp TH đã được Bộ, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường TH; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

2.3. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 5

Trên cơ sở CTGDPT 2006, Sở GDĐT đã chỉ đạo các Phòng GDĐT giao quyền chủ động cho các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Các trường đã thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của ngành, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lí nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu GDTH, phù hợp với đối tượng HS các địa phương, đồng thời, từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với HS TH; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở TH.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường TH; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu, đảm bảo tỉ lệ GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho HS.

- Tổ chức dạy học lớp 5 để HS được chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 101/KH-SGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Sở GDĐT về việc bồi dưỡng và thực hiện CTGDPT 2006 đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất HS đối với lớp 5, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho GV tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS và không kiểm tra định kì vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho HS học lớp 6 theo CTGDPT 2018.

- Các trường có sắp xếp tổ chức đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú, tổ chức cho HS sau giờ học chính thức trong ngày, chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

2.4. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh tiểu học

- Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Sở GDĐT chỉ đạo việc thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp, hình thức dạy học. Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong GDTH; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương (GDĐP), vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hằng ngày.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Ngay từ đầu năm học 2023 - 2024, Sở GDĐT đã tiếp tục kiện toàn Hội đồng chuyên môn GDTH cấp tỉnh do ông Nguyễn Minh Tâm Phó Giám đốc Sở GDĐT phụ trách TH làm Chủ tịch hội đồng với 126 thành viên, 10 tổ. Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo quy định. Sở GDĐT đã tổ chức 03 lần sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh theo Kế hoạch năm học 2023 - 2024 vào ngày 11 tháng 11 năm 2023 tại huyện Hồng Ngự và Hội thảo thực hiện chuyển đổi số và giải pháp thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường; Đánh giá HS trong trường TH vào ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại thành phố Cao Lãnh; Hội thảo dạy học môn Âm nhạc, Giáo dục thể chất và Hoạt động trải nghiệm năm học 2023 - 2024 ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại thành phố Sa Đéc.

- Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá HS TH

Đối với HS lớp 5 thực hiện theo CTGDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT về quy định đánh giá HS TH (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 thực hiện theo CTGDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Nguyên tắc đánh giá HS: Đánh giá HS thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều

nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và cha mẹ HS.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các GV về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học theo CTGDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT từ năm học 2022 - 2023. Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn ra đề kiểm tra định kì vào ngày 09 và 10 tháng 12 năm 2023.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo CTGDPT môn Tin học và CTGDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này theo quy định tại Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ GDĐT.

2.5. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, bán trú; thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép; thư viện

Tiếp tục thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và bán trú theo Hướng dẫn số 82/HD-SGDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2019 về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú cấp TH kể từ năm học 2019 - 2020.

- Dạy học 2 buổi/ngày

HKI, năm học 2022 - 2023						HKI, năm học 2023 - 2024					
Trường		Lớp		HS		Trường		Lớp		HS	
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
255	100	3534	73,68	101.181	75,05	252	100	4.388	95,87	122.656	95,99

(252 trường bao gồm 239 trường TH và 13 trường TH-THCS)

Năm học 2023 - 2024, 100% các trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày. Công tác dạy học 2 buổi/ngày được đa số cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục, GV quan tâm. Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư, trường đủ phòng học để tổ chức học 2 buổi/ngày tăng hơn năm học trước, cha mẹ HS đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, phần lớn, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu cho việc tổ chức 100% các trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; các trường dạy học 2 buổi/ngày chưa có điều kiện thực hiện bán trú nên cha mẹ HS phải đưa rước 04 lần/ngày, mất thời gian,... nên chưa đáp ứng nhu cầu của cha mẹ HS.

- Bán trú

HKI, năm học 2022 - 2023						HKI, năm học 2023 - 2024					
Trường		Lớp		HS		Trường		Lớp		HS	
SL	%	SL	%	%	SL	SL	%	SL	%	SL	%
44	18,1	549	11,44	12.162	9,02	49	19,44	444	9,7	10.796	8,44

Các trường đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ một phần kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức bán trú. Nhiều cha mẹ HS đồng tình hưởng ứng và đăng kí cho con mình tham gia bán trú. Tuy nhiên, nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách để mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú hoàn toàn không có; cơ sở vật chất còn thiếu chưa đáp ứng yêu cầu cho HS ở bán trú. So với năm học 2022 - 2023, số HS tham gia bán trú giảm 1.366 HS. Trong năm học 2023 - 2024, có 05/12 huyện, thành phố không có trường TH tổ chức bán trú.

- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

+ Giáo dục hòa nhập:

HKI, năm học 2022 - 2023						HKI, năm học 2023 - 2024					
Trường		Lớp		HS		Trường		Lớp		HS	
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
137	56,37	481	10,02	566	0,41	127	50,39	486	10,61	710	0,55

Tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục hoà nhập; phối kết hợp với các cấp chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ chính sách cho GV, HS; tổ chức hội thảo, hội giảng nâng cao năng lực cho CBQL, GV; kêu gọi sự hỗ trợ từ các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể; tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn cho CBQL, GV.

+ Giáo dục chuyên biệt:

Quy mô phát triển của Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Tỉnh, chỉ tổ chức giảng dạy đối với HS cấp TH:

HKI, năm học 2022 - 2023			HKI, năm học 2023 - 2024		
Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
01	26	244	01	26	246
26 lớp và 244 HS TH			26 lớp và 246 HS TH		

Trường tổ chức các hoạt động dạy học ổn định theo chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT.

- Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

+ Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại các lớp; GV TH sử dụng SGK của môn Tiếng Việt, môn Toán, môn Tự nhiên và Xã

hội (lớp 1, 2, 3), môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí (lớp 4, 5),... để giảng dạy theo sự quản lí và chỉ đạo của các Phòng GDĐT. Nhà trường có các biện pháp hỗ trợ, tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến trường.

+ Việc kiểm tra, đánh giá HS lang thang, cơ nhỡ, có hoàn cảnh khó khăn tập trung vào các yêu cầu cơ bản của Chuẩn kiến thức, kĩ năng hai môn Tiếng Việt và Toán; chú trọng sự tiến bộ của HS. Việc công nhận hoàn thành chương trình TH đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thực hiện đúng theo quy định.

- Đối với HS lớp ghép ở các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, việc dạy học được thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Năm học 2023 - 2024, toàn tỉnh có 05 trường, 06 lớp, 110 HS học lớp ghép tại thành phố Hồng Ngự. So với năm học 2022 - 2023, giảm 01 huyện, 02 lớp, 24 HS.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

Các trường đã tích cực thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo dục STEM và STEAM trong GDTH.

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của HS. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục tài chính; an toàn giao thông; giáo dục quyền con người; bảo vệ động vật hoang dã; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông;...

- Thư viện

Toàn tỉnh có 204/236 thư viện trường học đạt danh hiệu, chiếm tỉ lệ 86,44%; Trong đó có 13 trường đạt mức độ 1 và 01 trường đạt mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện CSGD mầm non và phổ thông.

Năm học 2023 - 2024, tỉnh Đồng Tháp có thêm 20 trường tham gia nhân rộng Chương trình thư viện thân thiện thuộc các huyện: Cao Lãnh, Tân Hồng, Hồng Ngự, Tháp Mười, Lai Vung, Lấp Vò, Châu Thành, Thanh Bình và Tam Nông và thành phố Cao Lãnh, thành phố Hồng Ngự. Các đơn vị đã triển khai mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn triển khai thư viện thân thiện trường TH theo mô hình của Tổ chức Room to Read; hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho HS. Các trường tham gia tốt mô hình “Thư viện ước mơ” năm học 2023 - 2024.

Đa số các trường sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; được tập huấn, bồi dưỡng hàng năm; đầu tư cơ sở vật

chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện;... góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

2.6. Xây dựng trường học an toàn và xanh - sạch - đẹp

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

Thực hiện nội dung GDĐP, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019. Khuyến khích các đơn vị tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho HS lớp 1 và toàn cấp TH theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019.

Tiếp tục duy trì, phát huy, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo theo phương châm “HS đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai”, cụ thể: Giáo dục kỹ năng An toàn nơi công cộng; Nói không với bạo lực học đường; Câu lạc bộ “Sáng tạo trẻ em xây dựng trường học xanh”; Hoạt động giáo dục gắn liền với thực tế của các trường TH; Tổ chức được nhiều câu lạc bộ trong trường học; Tăng cường nhiều hoạt động trải nghiệm trong nhà trường: Sân khấu hoá trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, “Em làm hướng dẫn viên du lịch”; Hội chợ chia sẻ đồ dùng đồ chơi ở trường; Các hoạt động trải nghiệm về công tác hướng nghiệp trong tương lai tại khu vui chơi; Tổ chức các hoạt động dạy học liên môn; Nhà vệ sinh thân thiện; Nhà nông tí hon; Nói không với rác thải nhựa;...

Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực, cụ thể:

- Sở GDĐT, các Phòng GDĐT rất quan tâm và đã chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh các giải pháp xây dựng môi trường học đường thân thiện, xanh, sạch, đẹp. Các trường TH trên địa bàn tỉnh đã có nhiều giải pháp sáng tạo, thực hiện rất hiệu quả nội dung chỉ đạo này. Tất cả CBQL, GV, nhân viên, cha mẹ HS, HS và các tổ chức trong nhà trường tham gia tích cực trong việc trồng cây xanh, trang trí lớp học, trường học, nhà vệ sinh,... Đặc biệt, các trường thực hiện tốt việc tái chế, tái sử dụng vật phế liệu như các vỏ xe, chai, lọ, đĩa nhạc,... để làm thành những bồn hoa, lọ hoa, hàng rào,... rất đẹp, dễ thương, gần gũi HS mà chi phí lại thấp. Các trường thực hiện tốt phong trào nói không với rác thải nhựa do Sở GDĐT phát động. Tuy nhiên, một số góc học tập và trang trí lớp học còn mang tính hình thức, chưa gắn kết với từng hoạt động dạy học trên lớp. Tính đến tháng 12 năm 2023, toàn tỉnh có 202/239 trường TH, chiếm tỉ lệ 84,51% được Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định công nhận trường đạt chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp”.

- Nội dung giáo dục văn hóa truyền thống được đưa vào nhà trường thông qua các trò chơi dân gian, hát dân ca. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực; các hoạt động văn hóa, thể thao; hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường và địa phương.

- Việc giao lưu, học tập kinh nghiệm được các trường quan tâm tổ chức.

- Sở GDĐT đã phối hợp với các ngành có liên quan (tỉnh Đoàn; Công an; Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch,...) thực hiện các hoạt động: báo cáo chuyên đề về tình hình thực hiện an toàn giao thông; tình hình vi phạm pháp luật; bạo hành trong giới trẻ; tổ chức hội thi vẽ tranh cổ động về chủ đề An toàn giao thông,... để HS thấy được thực trạng, nguyên nhân và có biện pháp phấn đấu không vi phạm.

2.7. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nội dung “Địa phương em”

Sở GDĐT chỉ đạo các CSGD tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung GDĐP theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019, trong đó, thực hiện tích hợp nội dung GDĐP vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018; Công văn số 1328/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Sở GDĐT.

Chỉ đạo các CSGD xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

Hiện nay, Tài liệu GDĐP lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 đã được Bộ GDĐT phê duyệt.

Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 1148/SGDĐT-GDMNTH ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” từ năm học 2023 - 2024. Các trường đã thực hiện mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” tích hợp vào tài liệu GDĐP lớp 4 tập trung xây dựng một số chủ đề nhất định (có thể là 2 hoặc 3 chủ đề) đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm *Thiên nhiên và con người địa phương*; *Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương*) theo quy định của CTGDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Việc tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá HS như các mạch nội dung khác trong CTGDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Tổ chức giảng dạy nội dung “Địa phương em” của tài liệu GDĐP lớp 4 kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lí 4 theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

2.8. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Năm học 2023 - 2024 là năm thứ hai thực hiện CTGDPT 2018 đối với môn Tiếng Anh và môn Tin học và Công nghệ (phần Tin học) là môn học bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4.

Sở GDĐT đã chỉ đạo CSGD phổ thông thực hiện chương trình giáo dục TH thực hiện dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% HS lớp 3, lớp 4 năm học 2023 - 2024; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo Kế

hoạch số 45/KH-SGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp TH và các văn bản liên quan.

- Đối với môn Tiếng Anh, năm học 2023 - 2024, toàn tỉnh thực hiện môn Tiếng Anh cấp TH với 252 trường có lớp TH với 3.917 lớp và 109.346 HS ở tất cả khối lớp.

Dạy học ngoại ngữ	HKI, năm học 2022 - 2023			HKI, năm học 2023 - 2024		
	Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
Toàn tỉnh, trong đó:	255	4.227	120.349	252	3.917	109.346
- Tự chọn ở lớp 1		700	19.275		568	15.410
- Làm quen Tiếng Anh lớp 2		667	18.533		606	17.326
- Lớp 3		908	25.071		916	24.251
- Lớp 4		931	26.744		915	25.731
- Lớp 5		1026	30.812		912	26.628

Thực hiện dạy Tiếng Anh cho HS lớp 1 và lớp 2 với 1.367 lớp, 37.808 HS tham gia. Đạt kết quả như trên là do ngành giáo dục đã có nhiều cố gắng và giải pháp phù hợp với địa phương như: thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kêu gọi sự đầu tư, sắp xếp đội ngũ GV.

Toàn tỉnh có 25 trường với 257 lớp và 8.161 HS tham gia học tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài tại 07/12 huyện, thành phố.

- Tổ chức dạy học môn Tin học:

Môn	HKI, năm học 2022 - 2023						HKI, năm học 2023 - 2024					
	Trường		Lớp		HS		Trường		Lớp		HS	
Tin học	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	255	100	2.914	60,75	83.058	61,60	252	100	2.580	56,37	72.439	56,69

Số HS học môn Tin học đạt tỉ lệ 56,69%. Trong đó, lớp 3, 4, 5 đảm bảo có 100% các trường dạy môn Tin học.

2.9. Triển khai giáo dục STEM

Thực hiện theo Quyết định số 1412/QĐ-UBND-HC ban hành Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp, Sở GDĐT đã tổ chức các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh về giáo dục STEM. Qua các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, CBQL, GV của các trường TH trên địa bàn tỉnh đã được nâng cao khả năng áp dụng hình thức giáo dục STEM vào dạy học một cách bài bản hơn, áp dụng một cách linh hoạt hơn.

Đến tháng 12 năm 2023, toàn tỉnh Đồng Tháp có 100% trường thực hiện dạy học

STEM với 1.932 chủ đề STEM ở tất cả các khối lớp, 4.502 tiết dạy, 729 lần sinh hoạt chuyên môn cấp trường về bài học STEM. Ngoài ra, các trường còn tổ chức 649 lượt hoạt động giáo dục STEM với 1.573 tiết.

2.10. Kết quả giáo dục học sinh

Đính kèm phụ lục kèm theo.

3. Đổi mới công tác quản lí; đảm bảo đội ngũ giáo viên; thực hiện quy hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

2.1. Đổi mới công tác quản lí

Các trường quan tâm đổi mới công tác quản lí, thực hiện đúng các quy định về quản lí tài chính theo quy định, hạn chế thấp nhất tình trạng lạm thu. Phòng, Sở GDĐT tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và chấn chỉnh, nhắc nhở các đơn vị thực hiện chưa đúng hướng dẫn.

Thực hiện phân cấp quản lí, giao quyền tự chủ cho cơ sở; thực hiện Quy chế công khai đối với CSGD theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 5453/BGDĐT-VP ngày 02 tháng 10 năm 2014 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các CSGD; Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về việc tài trợ cho các CSGD; thực hiện Công văn số 1481/SGDĐT-KHTC ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các CSGD công lập; Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Các Phòng GDĐT chủ động thực hiện và chỉ đạo các cấp quản lí và cơ sở GDTH tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lí Nhà nước về GDTH.

2.2. Đảm bảo đội ngũ và tập huấn cán bộ quản lí, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

Để thực hiện CTGDPT 2018 thuận lợi, tránh tình trạng bị động, Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp đã chuẩn bị về đội ngũ như sau:

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá nhà giáo, CBQL theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp do Bộ GDĐT ban hành, có biện pháp đào tạo, bồi dưỡng đối với những người chưa đạt chuẩn phù hợp. Đối với nhà giáo và CBQL trực tiếp thực hiện, chỉ đạo thực hiện CTGDPT 2018 phải đảm bảo đủ tuổi để thực hiện hết một chu kì thực hiện CTGDPT 2018 (dưới 55 tuổi đối với nam và dưới 50 tuổi đối với nữ tính từ năm 2020). Tổ chức tổng rà soát hiện trạng, xác định nhu cầu nhà giáo, CBQL giáo dục và nhân viên thực hiện CTGDPT 2018 theo lộ trình triển khai thực hiện ở từng cấp học, từng trường ở các huyện, thành phố.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định nhu cầu nhà giáo, CBQL giáo dục và nhân viên thực hiện CTGDPT 2018 để xây dựng kế hoạch, phương án sắp xếp, bố trí sử dụng đội ngũ hiện theo hướng hợp lí, hiệu quả. Thực hiện việc tuyển dụng, tinh giản biên chế đúng quy định, phù hợp với đặc thù của ngành Giáo dục ở từng địa phương trong tỉnh.

UBND tỉnh Đồng Tháp đã chỉ đạo các huyện, thành phố tiếp tục việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ theo hướng:

- Ưu tiên biên chế để tuyển dụng GV cho những môn học Tin học, Tiếng Anh; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo GV để cung cấp nhu cầu sử dụng, đáp ứng kịp thời nguồn tuyển dụng theo lộ trình đổi mới CTGDPT 2018.

- Linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ GV hiện có, đối với những khối lớp triển khai thực hiện trước ưu tiên bảo đảm đủ số lượng GV theo định mức quy định đối với mỗi cấp học. Trong trường hợp chưa thể bố trí đủ GV theo định mức sẽ có các giải pháp tạm thời, phù hợp với đặc điểm từng trường, như:

+ Bồi dưỡng để GV TH (dạy các môn chung) có thể dạy cả những môn học: Giáo dục thể chất; Tin học và Công nghệ;...

+ Bố trí GV theo cách thức: sử dụng chung GV các môn năng khiếu (Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh) cho các trường quy mô nhỏ gắn với các trường quy mô lớn trong địa bàn; hợp đồng, thỉnh giảng, điều động, biệt phái GV các môn này từ trường thừa sang trường thiếu, GV không đủ tiết ở trường này sang dạy các trường khác;... không để tình trạng GV các môn này chưa đủ tiết chuẩn đảm nhận các công việc khác.

Qua các giải pháp thực hiện, tỉnh Đồng Tháp cơ bản đảm bảo đủ về số lượng, có chất lượng, đảm bảo thực hiện công tác quản lý, dạy học, có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tận tụy với nghề, cần cù chịu khó, có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo và quyết tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ triển khai thực hiện CTGDPT năm 2018. Tuy nhiên, đội ngũ GV dạy môn Tiếng Anh và Tin học vẫn chưa đảm bảo đủ số lượng, tỉ lệ GV.

2.3. Quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

Các Phòng GDĐT đã tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong việc quy hoạch mạng lưới phù hợp, đáp ứng nhu cầu học tập của con em Nhân dân, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục. Trang thiết bị dạy học vẫn chưa được trang bị đầy đủ ở lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4. Các phòng bộ môn học môn Tin học chưa đủ trang thiết bị nhất là máy vi tính cho HS thực hành.

4. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

4.1. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

Thực hiện kiểm tra công nhận lại; kế hoạch duy trì và phấn đấu đạt chuẩn ở các mức độ; việc sử dụng phần mềm quản lý phổ cập giáo dục; Công tác phổ cập GDTH luôn được củng cố và duy trì, với nhiều biện pháp như: Tổ chức tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường hàng năm, tích cực huy động trẻ em 6 tuổi ra lớp 1; thực hiện các biện pháp chống lưu ban, bỏ học.

Cấp xã, phường, thị trấn:

Mức độ	Tháng 12/2022			Tháng 12/2023		
	TS đơn vị	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %	TS đơn vị	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %
1	143	143	100	143	143	100
2	143	143	100	143	143	100
3	143	143	100	143	143	100

Cấp huyện, thành phố:

Mức độ	Tháng 12/2022			Tháng 12/2023		
	TS đơn vị	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %	TS đơn vị	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %
1	12	12	100	12	12	100
2	12	12	100	12	12	100
3	12	12	100	12	12	100

4.2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Trường chuẩn quốc gia

Việc kiểm tra và công nhận các trường TH đạt chuẩn quốc gia được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT. Đảm bảo tiến độ thực hiện, kiểm tra và công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia. Số liệu cụ thể:

Mức độ	Tháng 12/2022			Tháng 12/2023		
	TS đơn vị	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %	TS đơn vị	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %
1	240	135	56,25	236	147	62,29
2	240	29	12,08	236	30	12,71

Có 147/236 trường TH (chiếm tỉ lệ 62,29%) được UBND Tỉnh ra quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và 30/236 trường TH (chiếm tỉ lệ 12,71%) đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Đánh giá ngoài

Việc kiểm định chất lượng giáo dục các trường TH được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT.

Cấp độ	Tháng 12/2022			Tháng 12/2023		
	TS đơn vị	Đạt	Ti lệ %	TS đơn vị	Đạt	Ti lệ %
1	240	112	46,67	236	106	44,91
2	240	28	11,67	236	57	24,15
3	240	28	11,67	236	19	8,05

5. Huy động nguồn lực để đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học

Sở GDĐT chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị tiếp tục tham mưu ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lý trong phân cấp quản lý GV; quy định về quản lý và cung cấp các dịch vụ giáo dục trong nhà trường, thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong CSGD mầm non và CSGD phổ thông công lập.

Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban ngành cấp huyện thực hiện bảo đảm mức chi tối thiểu 20% ngân sách địa phương cho giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về ban hành Quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, SGK giáo dục phổ thông cấp TH theo quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai CTGDPT 2018.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Các đơn vị thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên các phần mềm quản lý đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, GV, HS. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

7. Công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Sở GDĐT đã chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 tại các địa phương; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, trong đó thường xuyên cung cấp thông tin cho Đoàn Đại biểu Quốc hội tại địa phương, tạo sự chuyên biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của cử tri và các tầng lớp Nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 từ năm học 2024 - 2025. Viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển

khai thực hiện CTGDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Công tác truyền thông được đẩy mạnh; số lượng tin, bài về ngành GDĐT tỉnh và các địa phương trên Website Sở, Phòng GDĐT và các báo, đài trong và ngoài tỉnh tăng cao so với cùng kỳ năm học trước. Phối hợp tốt với các cơ quan thông tin đại chúng trong và ngoài ngành thực hiện công tác truyền thông. Trong học kỳ, không xảy ra khủng hoảng truyền thông. Công tác truyền thông tại Tỉnh, Sở GDĐT được triển khai hiệu quả, tích cực, tuy nhiên ở các địa phương, Phòng GDĐT, các CSGD chưa có tích cực phát huy sức mạnh của công tác truyền thông trong giáo dục nhất là cấp TH.

8. Thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025

Sở GDĐT đã chỉ đạo các Phòng GDĐT chủ động tham mưu UBND cấp huyện thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, trong đó, tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp để đạt các chỉ tiêu liên quan đến GDTH của Kế hoạch từng năm và đạt chỉ tiêu vào năm 2025.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành từ Sở GDĐT đến các nhà trường tiếp tục được đổi mới; tăng cường phân cấp quản lý đi đôi với kiểm tra, giám sát và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các trường; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy; quy mô phát triển; tài chính, thi đua khen thưởng; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý giáo dục.

Tập trung chấn chỉnh nền nếp, kỉ cương trong GDTH ngay từ đầu năm học; từng GV thực hiện bàn giao HS lớp mình phụ trách cho GV dạy năm học tiếp theo, khi bàn giao có biên bản và báo cáo hiệu trưởng về chất lượng HS ở lớp học được giao nhận.

Tăng cường công tác chỉ đạo thanh tra, kiểm tra chuyên môn và quản lý chất lượng GDTH, phối hợp Thanh tra Sở GDĐT tiến hành kiểm tra:

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đầu năm học 2023 - 2024 từ ngày 14 tháng 11 năm 2023 đến ngày 17 tháng 11 năm 2023, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại các trường TH: Phú Long, An Phú Thuận 2 thuộc huyện Châu Thành; Phú Đức, Phú Thành B thuộc huyện Tam Nông.

- Kiểm tra việc thực hiện chuyên môn GDTH năm học 2023 - 2024: Từ ngày 16 tháng 01 năm 2024 đến 19 tháng 01 năm 2024, Đoàn Kiểm tra đã đến làm việc tại 04 trường TH, TH - THCS, gồm: Tân Công Chí 2, Cà Găng thuộc huyện Tân Hồng và Phú Long, Hòa Khánh thuộc thành phố Sa Đéc.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, đa số các đơn vị đều thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học, tuy nhiên vẫn nhiều đơn vị thực hiện chưa tốt, chưa đúng quy định theo các văn bản hướng dẫn. Sở GDĐT đã có hướng dẫn, tư vấn và chỉ đạo khắc phục.

10. Sở GDĐT đã phối hợp Ban An toàn giao thông Tỉnh tổ chức tốt việc trao mũ bảo hiểm cho HS lớp 1 năm học 2023 - 2024; tổ chức thành công Giao lưu “Giáo dục kĩ năng tham gia giao thông an toàn cấp TH tỉnh Đồng Tháp” năm học 2023 - 2024.

11. Việc thực hiện các dự án, Chương trình

Phối hợp với các đơn vị để thực hiện hiệu quả, giải ngân đúng tiến độ các chương trình, dự án do lĩnh vực GDTH phụ trách như: Phối hợp với tổ chức Room to Read, Dự án Thư viện ước mơ thực hiện các hoạt động Thư viện thân thiện; Phối hợp Unilever triển khai Chương trình “Trường học Xanh - Sạch - Khỏe” và hỗ trợ nhân viên phục vụ vệ sinh; Phối hợp các Phòng chuyên môn có liên quan thực hiện Dự án “Học tập và kỹ năng cho trẻ em”; Phối hợp tổ chức Save the Children International tại Việt Nam thực hiện Dự án Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em thiệt thòi ở Việt Nam - Giai đoạn 2 tại các trường mầm non, TH thuộc huyện Tháp Mười;...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trên cơ sở bám sát kế hoạch biên chế và các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 - 2024; GDTH tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện kịp thời và đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn đề ra trong học kì I.

Cụ thể:

Việc sắp xếp mạng lưới trường TH thực hiện tốt, so với cùng kì năm trước giảm 04 đơn vị. Kết quả cuối học kì ở các nội dung được đánh giá đều tương đương năm học trước. Số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 tăng hơn cùng kì năm học trước, đưa tỉ lệ trường đạt chuẩn từ 56,25% lên 62,29%. Kết quả phổ cập GDTH mức độ 3 được duy trì vững chắc so với cùng kì năm trước.

Tỉ lệ huy động HS 6 tuổi ra lớp 1 tỉ lệ 100%; thực hiện đầy đủ các nội dung, chương trình, SGK theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Qua việc tổ chức các chuyên đề, hội thảo và hội giảng cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh; chất lượng giáo dục được duy trì ổn định so với cùng kì các năm học trước, tỉ lệ HS đạt hoàn thành trở lên trên 95%; nhận thức và đầu tư đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học có nhiều tiến bộ; các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn trong ngành được thực hiện khá nghiêm túc, phát huy hiệu quả; đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục cấp TH nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp; công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong ngành tiếp tục được thực hiện tích cực và đáp ứng khá tốt yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; 100% số trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; tăng số HS được học môn Tin học, có thực hiện dạy tiếng Anh tăng cường có GV người nước ngoài; từng bước kiện toàn các tổ chuyên môn của Hội đồng chuyên môn GDTH cấp tỉnh hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng GDTH tỉnh nhà.

Tổ chức tốt việc trao mũ bảo hiểm cho HS lớp 1; Giao lưu giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn cấp TH năm học 2023 - 2024 theo chỉ đạo của Vụ GDTH, Bộ GDĐT. Tổ chức tốt các hoạt động sinh hoạt chuyên môn đúng kế hoạch đề ra. Tổ chức hiệu quả nhiều lớp tập huấn như: Tập huấn ra đề kiểm tra định kì, giáo dục STEM, xây dựng mô hình Trường học hạnh phúc.

Các Phòng GDĐT đã tăng cường chỉ đạo các cơ sở GDTH thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo hướng dẫn đã được Bộ, Sở GDĐT ban hành. Các nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn; các GV đã bước đầu áp dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm

chất, năng lực HS; nề nếp dạy học đã bước đầu ổn định, tạo được sự chủ động, tự tin trong học tập cho HS đối với hầu hết các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình, SGK mới.

Đối với lớp 5 cấp TH tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá HS; chuyển từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Tiếp tục thực hiện rà soát lại nội dung chương trình, SGK, đặc biệt là đối với các môn học bắt buộc theo hướng tinh giản những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng lớp; tinh giản những nội dung trùng lặp trong môn học và giữa các môn học; tích hợp một số nội dung trong cùng môn học và giữa các môn học thành các chủ đề học tập trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình; bước đầu sử dụng các hình thức dạy học trực tuyến trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; tăng cường các hoạt động trải nghiệm để HS vận dụng kiến thức, phát triển năng lực; thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra định kì, tăng cường hướng dẫn GV thực hiện đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì đúng quy trình ra đề kiểm tra, đánh giá định kì các môn học.

HS tham gia đạt nhiều giải thưởng tại các cuộc thi, hội thi vẽ tranh.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn không ít hạn chế nhất định cần tập trung giải quyết như:

- Việc phát huy tính tự chủ và sáng tạo trong đội ngũ CBQL giáo dục và GV trước yêu cầu đổi mới giáo dục chuyên biến còn chậm, việc sinh hoạt chuyên môn chưa đạt hiệu quả cao, công tác kiểm tra nội bộ chưa thật sự góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy học, việc thực hiện việc đánh giá HS TH về quy định đánh giá HS TH của một bộ phận GV chưa được tốt. Việc thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất. Việc thực hiện các báo cáo và thống kê số liệu của các đơn vị còn chậm và chưa chính xác.

- Kiện toàn đội ngũ CBQL còn chậm, đội ngũ GV TH, GV dạy môn Tiếng Anh và Tin học, nhân viên thư viện còn thiếu.

- Trang thiết bị dạy học và phòng học bộ môn chưa được trang bị kịp thời.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục cấp TH năm học 2023 - 2024 của Bộ GDĐT, đồng thời căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024, Sở GDĐT đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm Học kì II, năm học 2023 - 2024 như sau:

1. Tổ chức rút kinh nghiệm các hạn chế, những việc chưa làm được trong học kì I, đề ra các biện pháp khả thi, phù hợp để khắc phục. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Học kì II, năm học 2023 - 2024. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị.

2. Tổ chức triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 năm học 2023 - 2024 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 5 năm học 2024 - 2025. Tiếp tục thực

hiện hiệu quả CTGDPT 2006 đối với lớp 5.

3. Tổ chức việc lựa chọn SGK năm 2024 đúng quy định. Triển khai SGK, tài liệu GDĐP thực hiện CTGDPT 2018. Cung ứng SGK cho HS được hiệu quả, khoa học. Chuẩn bị đội ngũ CBQL, GV đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018.

4. Tiếp tục chỉ đạo có hiệu quả việc xây dựng các kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện đánh giá HS TH; nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra định kỳ giữa Học kì II và cuối năm học; thực hiện tốt việc xét khen thưởng HS cuối năm; Thực hiện tốt công tác tài chính, công khai minh bạch; công tác kiểm tra nội bộ; việc sinh hoạt chuyên môn; công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường; vận dụng nội dung của các mô đun vào công tác quản lí, giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện tốt CTGDPT 2018.

5. Phối hợp cùng Thanh tra Sở thực hiện chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra về chuyên môn đặc biệt là kiểm tra việc thực hiện CTGDPT 2018.

6. Tập trung các nguồn lực xây dựng trường TH đạt chuẩn quốc gia; trường TH dạy học 2 buổi/ngày; xây dựng phong trào thi đua “Trường học thân thiện, HS tích cực”.

7. Các tổ của Hội đồng chuyên môn GDTH tỉnh Đồng Tháp tiếp tục tổ chức các hội thảo, hội giảng với nội dung phong phú, thiết thực.

8. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc “Nói không với văn mẫu trong dạy học môn Tiếng Việt”. Trong quá trình quản lí, chỉ đạo, điều hành, dạy học, CBQL, GV, nhân viên cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của HS, không áp đặt, khuôn mẫu.

9. Quan tâm công tác giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật, trong đó ngoài việc thực hiện tốt chế độ chính sách cho GV và HS thì cần chú trọng quan tâm đến hình thức, phương pháp giảng dạy giáo dục các em để hòa nhập tốt cộng đồng.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 tại các địa phương, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới GDĐT, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông.

11. Triển khai hiệu quả Giáo dục STEM cấp TH ở các trường thí điểm và nhân rộng toàn tỉnh; tăng cường các hoạt động giáo dục, hình thành các câu lạc bộ giáo dục kĩ năng sống, an toàn, đạo đức,... cho HS. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trong quản lí và phối hợp với cha mẹ HS. Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong giáo dục.

12. Xây dựng thư viện thân thiện để phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng; xây dựng thư viện và đổi mới hoạt động thư viện, đánh giá thư viện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

13. Quan tâm đến chất lượng giáo dục HS cuối năm, đảm bảo đánh giá thực chất. Thực hiện tốt công tác bàn giao HS. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025.

14. Tổ chức tốt Ngày hội giao lưu HS TH và Hội thi hùng biện tiếng Anh cấp TH năm học 2023 - 2024. Tham gia tốt Giao lưu giáo dục kĩ năng tham gia giao thông an toàn cấp toàn quốc do Bộ GDĐT tổ chức.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Ủy ban nhân dân Tỉnh

Tiếp tục dành nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

2. Với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Đảm bảo đầy đủ nhân sự Phòng GDĐT, CBQL và GV còn thiếu.
- Hàng năm, dành kinh phí để xây dựng, sửa chữa, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng trường TH đạt chuẩn quốc gia.
- Thực hiện tốt công tác duy trì phổ cập GDTH tại địa phương.
- Chỉ đạo việc tổ chức lựa chọn SGK ở các CSGD thuộc thẩm quyền quản lý đảm bảo đúng quy định.
- Tiếp tục có giải pháp nâng cao năng lực quản lý, quản trị cho CBQL; nâng cao năng lực chuyên môn cho GV, nhân viên; nâng cao ý thức trách nhiệm trong từng CBQL các cấp, GV, nhân viên toàn ngành để nâng cao chất lượng giáo dục tại các cơ sở GDTH.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ GDTH Học kì I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Học kì II năm học 2023 - 2024 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Vụ GDTH - Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Tháp (để báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố (để biết);
- Giám đốc, các Phó GD Sở GDĐT (để báo cáo);
- Trưởng các Phòng CMNV Sở GDĐT (để phối hợp);
- Phòng GDĐT huyện, thành phố (để thực hiện);
- Trường NDTKT, TH-THCS-THPT Tương Lai (để thực hiện);
- Website Sở GDĐT (đăng tin);
- Lưu: VT, GDMNTH (03^b). NV (02^b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tâm